

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Nguyễn Đại Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái B- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Quang H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1974. Tại thành phố VT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Tổ 8A, khu 1B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Phạm Văn L (Đã chết) và bà Hán Thị H, sinh năm 1944; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

* Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 11/2024/HSST ngày 14/3/2024 TAND thị xã Sơn Tây xử 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự H phải bồi thường cho bị hại 4.800.000 đồng (H chưa bồi thường về dân sự). Ngày 22/11/2024 H chấp hành xong án phạt tù, thi hành xong án phí.

* Nhân thân:

-Ngày 26/06/2000 bị TAND TP Việt Trì, Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản XHCN" (theo Bản án số: 32/2000/HSST ngày 26/06/2000 của TAND TP Việt Trì, Phú Thọ).

- Ngày 18/01/2005 TAND TP Việt Trì, Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án số: 09/2005/HSST ngày 18/01/2005 của TAND TP Việt Trì, Phú Thọ).

- Ngày 04/03/2008 TAND thành phố Việt Trì, Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 46/2008/HSST ngày 04/03/2008 của TAND TP Việt Trì, Phú Thọ).

- Ngày 09/09/2014, Phạm Quang H bị TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 114/2014/HSST ngày 09/09/2014 của TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc).

- Ngày 10/05/2018 TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 51/2018/HSST ngày 10/05/2018 của TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc).

- Ngày 31/08/2018 TAND TP Việt Trì, Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 121/2018/HSST ngày 10/05/2018 của TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc). Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 51/2018/HSST ngày 10/05/2018 của TAND TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc. Bị cáo Phạm Quang H phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 27 tháng tù giam. Phạm Quang H đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự của tất cả các Bản án nêu trên, H đã được xoá án tích theo quy định.

- Ngày 12/07/2010, Phạm Quang H bị Công an Đồn Đền Hùng, TP Việt Trì, Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số: 02/QĐ-XPHC với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 07/09/2010, Phạm Quang H bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 85/QĐ-XPHC với số tiền 150.000 đồng.

- Ngày 27/10/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số: 12651 về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh đối với Phạm Quang H trong thời gian 24 tháng.

- Ngày 27/8/2010 Phạm Quang H bị Công an phường Tân Dân, TP Việt Trì, Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số: 35/QĐ-XPHC với số tiền 200.000 đồng

- Ngày 01/04/2018, Phạm Quang H bị Công an thành Phố Việt Trì, Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số: 65/QĐ-XPHC, số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 15/02/2023 Phạm Quang H bị UBND xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số: 09/QĐ-XPHC, số tiền 2.500.000 đồng.

- Ngày 15/02/2023 Phạm Quang H bị Công an huyện Vĩnh Tường, Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số: 51/QĐ-XPHC, số tiền 2.700.000 đồng. Phạm Quang H đã thi hành các Quyết định xử phạt VPHC và đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc của UBND tỉnh Phú Thọ (nêu trên) nên H đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2025, chuyển tạm giam ngày 25/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 26, ngõ 11, cụm 16, thôn Vân Sa 2, xã PH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Phùng Thị B, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5, ngõ 1 đường CA, thôn HĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: phường NT, thành phố VT, tỉnh PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, lười lao động nên Phạm Quang H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trong ngày 14/4/2025 H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 14/04/2025 H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn BKS: 88S4- 0776 đi từ nhà tại Tổ 8A Khu 1B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT đến địa bàn huyện Ba Vì. H điều khiển xe mô tô đi theo tuyến đường trong thôn Vân Sa 2, xã PH. Khi đi qua công trình xây dựng của gia đình của anh Nguyễn Văn H1. H quan sát thấy không có người trông coi, H dựng chiếc xe mô tô cách công trình khoảng 5m rồi đi bộ vào tìm kiếm tài sản để trộm cắp. H đi lên khu vực tầng 2 phát hiện thấy 01 (một) chiếc máy cắt sắt điện loại to và 01 (một) chiếc kHn điện để cách cầu thang khoảng 2m, H lấy

trộm hai chiếc máy này mang xuống để lên gác ba ga phía trước xe và nổ máy rời khỏi hiện trường.

Vụ thứ 2: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh H1, H đi đến địa bàn thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng. Tại đây H đã trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng của nhà chị Phùng Thị B, cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ 35 ngày 14/04/2025, H điều khiển xe mô tô có đặc điểm như trên đến thị trấn Tây Đằng rồi rẽ vào ngõ 158 cách đường QL 32 khoảng 50m, H thấy công trình xây dựng của nhà chị Phùng Thị B trong ngõ nhỏ không có người trông coi. H dựng xe trên đường cách nhà chị B khoảng 6m và đi bộ vào bên trong, quan sát thấy tại góc tường ở tầng 1 có để 01 (một) máy kWh; 01 (một) máy cắt gạch và 01 (một) máy đục. H lấy trộm các tài sản trên mang ra để lên gác ba ga phía trước của xe mô tô cùng với số tài sản đã trộm cắp được của nhà anh H1 tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được tổng 05 tài sản trên, H mang các tài sản trên đi bán cho 1 người nam giới không quen biết tại khu vực thôn Can Bi, xã Phú Xuân, huyện B Xuyên, Vĩnh Phúc được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội, Phạm Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” của bản thân như đã nêu ở trên.

- Tiến hành xác minh về người nam giới đã mua các tài sản H trộm cắp được của gia đình chị B và anh H1 ngày 14/04/2025. Kết quả: Do H chỉ nhớ vị trí bán các tài sản đã trộm cắp được là tại thôn Can Bi, xã Phú Xuân, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, không biết thông tin, tên tuổi địa chỉ của người này ở đâu. Do đó, cơ quan CSĐT không có căn cứ, thông tin, tài liệu để xác minh làm rõ hành vi của người nam giới này.

Quá trình điều tra, Phạm Quang H đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, gắn BKS: 88S4- 0776, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435; 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay, kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR. Đây là phương tiện, trang phục, đồ vật mà H đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/04/2025 trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành dẫn giải bị can Phạm Quang H để xác định địa điểm mà H đã tiêu thụ các tài sản sau khi trộm cắp được. Kết quả: Phạm Quang H chỉ xác định được nơi bán toàn bộ các tài sản đã trộm cắp được là khu vực thôn Can Bi, xã Phú Xuân, huyện B Xuyên, Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, H không nhớ nên không xác định được chính xác cửa hàng mà H đã bán. Do vậy cơ quan điều tra

không thu giữ được gì.

Ngày 21/04/2025, cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 3427/YC- VPCQCSĐT đề yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì xác định giá trị các tài sản bị can H đã trộm cắp được để làm căn cứ giải quyết vụ án việc theo quy định. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 51/HĐ- ĐGTS ngày 25/04/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện huyện Ba Vì.

Kết luận: 01 máy kHn có giá: 200.000 đồng; 01 máy cắt gạch có giá: 200.000 đồng; 01 máy đục tường bê tông có giá: 200.000 đồng; 01 chiếc máy cắt sắt, loại máy bàn có giá: 200.000 đồng và 01 chiếc máy kHn đục bê tông cầm tay có giá: 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: **1.000.000 đồng** (Một triệu đồng chẵn).

Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số: 4905/QĐ- VPCQCSĐT đề trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- CATP Hà Nội giám định đối với 04 đoạn video thu giữ tại hệ thống camera an ninh của gia đình anh H1 và chị B (nêu trên) theo quy định. Tại Kết luận giám định số: 2062/KL- KTHS đề ngày 20/05/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội. Kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định; Đã trích xuất hình ảnh đối tượng và phương tiện xuất hiện trong các file video theo yêu cầu giám định.*

-Tiến hành xác minh vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR H tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, xác định đồ vật, tài sản nêu trên là trang phục của H sử dụng khi đi “Trộm cắp tài sản” ngày 14/04/2025 tại thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng và thôn Vân Sa 2, xã PH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, đeo BKS: 88S4- 0776, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435 thu giữ của Phạm Quang H. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là của anh Phạm Văn C, anh C là anh rể của H. Khoảng tháng 12/2024, anh C đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*anh C không nhớ cửa hàng có biển hiệu là gì*) với giá 5.000.000đồng và kèm theo đăng ký mang tên Bùi Văn Tường, sinh năm 1969 - Địa chỉ: Khu 12, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, Phú Thọ (chiếc xe có BKS: 19R2-0021). Anh C sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Ngày 14/04/2025, anh C cho Phạm Quang H mượn chiếc xe mô tô

(nêu trên). Khi cho mượn, chiếc xe vẫn đeo BKS: 19R2- 0021. H nói với anh C là mượn xe để đi chơi. H không nói cho anh C biết về việc H mượn xe để sử dụng vào mục đích đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh C không biết H đã tháo BKS: 19R2- 0021 (cắt phía ngoài cổng nhà H) và lắp BKS: 88S4- 0776 vào xe để sử dụng đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Ba Vì.

+ Đối với chiếc BKS: 19R2- 0021 theo lời khai của H tại khu vực nhà ở có địa chỉ Tổ 8A, khu 1B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

+ Tiến hành tra cứu theo số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435 của chiếc xe đã thu giữ xác định: Người đứng tên trong đăng ký là anh Bùi Văn Tường. Chiếc xe có đặc điểm, số khung, số máy trùng khớp với thông tin trong Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Tổ đăng ký xe CATT Tây Đằng trả lời.

+ Quá trình làm việc, anh Bùi Văn Tường trình bày: Khoảng tháng 02/2010, anh Tường mua mới chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*anh Tường không nhớ tên, địa chỉ, đặc điểm cửa hàng, không còn lưu giữ giấy tờ, tài liệu gì liên quan*) với giá 15.000.000đồng. Sau đó, anh Tường đã làm thủ tục đăng ký chính chủ tên mình và được cơ quan công an cấp BKS: 19R2- 0021 để sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Khoảng tháng 02/2023, anh Tường đã bán chiếc xe trên cho 1 cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với giá là 10.000.000đồng.

+ Ngày 13/05/2025, Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 4904/QĐ- VPCQCSĐT để giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe trên tại phòng PC09 - CATP. Hà Nội. Tại bản Kết luận giám định số: 3055/KL-KTHS ngày 28/05/2025 của Phòng KTHS (PC09) - CATP. Hà Nội. Kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung nguyên thủy: RLHHC120XAY017386, số máy nguyên thủy: HC12E2517435 (*trùng khớp với số khung, số máy hiện tại của chiếc xe đang thu giữ*).

- Cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội đã tiến hành xác minh về chiếc BKS: 88S4- 0776, H dùng để lắp vào chiếc xe mô tô mà H mượn của anh C để đi trộm cắp tài sản (như nêu trên). Kết quả:

+ Tiến hành tra cứu theo BKS: 88S4- 0776 xác định: Người đứng tên đăng ký là chị Nguyễn Thị Chiều, sinh năm 1963 – Địa chỉ: thôn Bảo Tháp, xã Kim H, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Là BKS của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sinostar, kiểu dáng X110, màu đen, số khung: RL8WCH6HY61022051, số máy: VLF1P52FMH360122051. Đặc điểm, số khung, số máy không trùng khớp với đặc

điểm, số khung, số máy của phương tiện đã thu giữ trong vụ án.

+ Quá trình làm việc, chị Nguyễn Thị Chiều trình bày: Khoảng tháng 06/2007, chị Chiều đã mua mới chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sinostar, kiểu dáng X110, màu đen, số khung: RL8WCH6HY61022051, số máy: VLF1P52FMH360122051 tại một cửa hàng mua bán xe máy trên địa bàn huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 15.000.000đồng. Sau đó, chị Chiều đã đăng ký chính chủ chiếc xe trên và được cơ quan công an cấp BKS: 88S4- 0776 để sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Khoảng tháng 8/2015, chị Chiều đã bán chiếc xe máy trên cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội với giá 8.000.000đồng. Chị Chiều không còn nhớ tên, địa chỉ cửa hàng, do đó Cơ quan CSĐT không đủ thông tin, tài liệu để xác minh làm rõ người đang sử dụng chiếc xe nêu trên để xác định BKS của chiếc xe vẫn đang sử dụng hay bị mất.

+ Về chiếc BKS số 88S4- 0776, H khai nhận H nhặt được chiếc biển kiểm soát trên đường khi đi chơi tại địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và mang về cất tại nhà. H không nhớ chính xác thời gian, địa điểm đã nhặt được chiếc BKS trên thuộc địa phận thôn, xã nào của huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ngày 14/04/2025 H đã tháo bỏ BKS: 19R2- 0021 cất ở nhà rồi lắp BKS: 88S4- 0776 vào sử dụng đi trộm cắp tài sản để tránh bị phát hiện.

+ Ngày 13/05/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 4903/QĐ-VPCQCSĐT giám định BKS: 88S4- 0776 tại Viện KH học hình sự (C09) - Bộ Công an. Tại bản Kết luận giám định số: 3859/KL-KTHS ngày 23/05/2025 của Viện KH học hình sự (C09) - Bộ Công an. Kết luận: Biển số xe mô tô 88S4- 0776 gửi đến giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập C sát hiệu giống với đặc điểm của dấu vết hằn dập C sát hiệu ở biển số xe mô tô thật được lưu tại Viện KH học hình sự- Bộ công an.

- Kết quả tra cứu vật chứng xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435, BKS số: 19R2- 0021 không có trong cơ sở giữ liệu xe máy vật chứng của vụ án nào.

+ Do không xác định được chủ sở hữu hiện tại để làm rõ nội dung liên quan, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu số: 2388/TB- VPCQCSĐT, ngày 30/05/2025 để tổ chức truy tìm và vận động quần chúng nhân dân cung cấp thông tin liên quan đến chiếc BKS: 88S4- 0776 để có căn cứ xác minh, làm rõ. Đến nay, cơ quan CSĐT vẫn chưa tiếp nhận được thông tin.

+ Tiến hành tra cứu vật chứng đối với chiếc xe có số khung: RL8WCH6HY61022051, số máy: VLF1P52FMH360122051 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sinostar, X110, màu đen, số khung: RL8WCH6HY61022051, số máy:

VLF1P52FMH360122051 (chiếc xe gắn BKS: 88S4- 0776). Kết quả xác định: Chiếc xe mô tô và BKS nêu trên đều không phải là vật chứng của vụ án nào khác.

+ Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong lưu trữ 04 đoạn video thu giữ được trong quá trình điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử và đề nghị lưu giữ theo quy định.

+ Đối với người đàn ông đã mua số tài sản mà H đã trộm cắp ngày 14/4/2025. Do H không nhớ được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

- **Về xử lý vật chứng:** 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay, kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen; 01 BKS số: 88S4- 0776 và 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn video thu giữ tại camera an ninh tại nhà chị Phùng Thị B; gia đình anh Nguyễn Văn H1 và Camera an ninh của công an xã Đồng Thái được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu đỏ giáp L của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội.

Chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về dân sự:** Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho chị Phùng Thị B số tiền 1.500.000 đồng và anh Nguyễn Văn H1 số tiền 1.500.000 đồng. Anh H1 và chị B đã nhận được tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì khác.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/4/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 BKS số: 88S4- 0776 và 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay, kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR.

+ Trả lại cho anh Phạm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của các bị hại. Ngày 14/4/2025 tại địa bàn thôn Vân Sa 2, xã PH và tại địa bàn thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Phạm Quang H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần 01 H trộm cắp các tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn H1 gồm: 01 máy cắt sắt điện loại to, trị giá 200.000 đồng, 01 chiếc kHn điện trị giá 200.000 đồng. Lần 2, H trộm cắp các tài sản của gia đình chị Phùng Thị B gồm: 01 máy kHn trị giá 200.000 đồng, 01 máy cắt gạch trị giá 200.000 đồng và 01 máy đục trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp được là 1000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù, giá tài sản bị cáo trộm cắp được là 1000.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, cụ thể ngày 14/3/2024, bị Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài

sản” theo bản án số 11/2024/HSST. Như vậy, hành vi lần này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quang H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, cần tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 BKS số: 88S4 - 0776 được nắp vào chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435. Mục đích bị của bị cáo lắp biển kiểm soát này để khi đi trộm cắp

tài sản, tránh bị phát hiện nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay, kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR (Các tài sản trên đều đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo không lấy lại và đề nghị HĐXX tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435 thu giữ của Phạm Quang H. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là của anh Phạm Văn C sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Ngày 14/04/2025, anh C cho H mượn chiếc xe mô tô nêu trên. Khi cho mượn, chiếc xe vẫn đeo BKS: 19R2- 0021. H nói với anh C là mượn xe để đi chơi. H không nói cho anh C biết về việc H mượn xe để sử dụng vào mục đích đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh C không biết H đã tháo BKS: 19R2- 0021 (cắt phía ngoài cổng nhà H) và lắp BKS: 88S4- 0776 vào xe để sử dụng đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã xác minh xe không phải vật chứng của vụ án nào khác nên áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn C.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H1 và chị Phùng Thị B đã được bồi thường nay không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 BKS số: 19R2- 0021 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435 do bị cáo tháo ra khi đi trộm cắp tài sản ngày 14/4/2025, đây là tài sản của anh Phạm Văn C, nay chiếc biển này đã bị mất. Tại phiên tòa anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã mua số tài sản mà H đã trộm cắp ngày 14/4/2025. Do H không nhớ được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 46, 47, 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/4/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 BKS số: 88S4- 0776, đã cũ rỉ và 01 chiếc quần gió dài, màu đen; 01 chiếc áo vải sơ mi cộc tay, kẻ ca rô màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi màu đen, trên mũ có chữ DIOR (Các tài sản trên đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Phạm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số khung: RLHHC120XAY017386, số máy: HC12E2517435.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 27/6/2025)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Liệu